

Bản án số: 599/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Ông Ngô Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13/2/2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A đường P, phường T, Quận c, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2020 của nguyên đơn, các bản tự khai, biên bản hòa giải nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông K, bà L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125, quyển số 01, ngày 04/10/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Do bà L thiếu trách nhiệm với gia đình không quan tâm đến chồng con, hay đi chơi cờ bạc qua đêm. Vợ chồng có khắc phục những thiếu sót nhưng không có kết quả. Tuy ở cùng một nhà nhưng mạnh ai nấy sống từ tháng 7/2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông K yêu cầu ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Phạm Gia H, sinh ngày 05/5/2010 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 06/4/2012 hiện nay hai trẻ đang ở cùng với ông K và bà L. Ông K có nguyện vọng nuôi hai con cho đến khi trẻ thành niên và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bà Phạm Thị Hồng L có lời khai ngày 19/8/2020, xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và xét xử. Bà L đồng ý với ông K về quan hệ hôn nhân bà đồng ý ly hôn với ông K vì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và không còn tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng sống ly thân.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Phạm Gia H, sinh ngày 05/5/2010 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 06/04/2012 bà L đồng ý để ông K nuôi hai con cho đến khi trẻ thành niên, bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê Tuấn K yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn bà Phạm Thị Hồng L cư ngụ tại Quận 7 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 04/10/2010, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Tuấn K và bà Phạm Thị Hồng L là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Ông K và bà L kết hôn năm 2010. Theo ông K, do bà L thiếu trách nhiệm với gia đình không quan tâm đến chồng con, hay đi chơi cờ bạc qua đêm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông K yêu cầu ly hôn với bà L. Bà L có lời khai đồng ý ly hôn với ông K.

Xét, giữa ông K, bà L phát sinh mâu thuẫn khi bà L bỏ nhà đi qua đêm, hai người sống chung một nhà nhưng không còn tình cảm, hiện nay mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến đời sống của nhau là mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc ông K yêu cầu ly hôn với bà L và bà L cũng đồng ý ly hôn với ông K là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông K.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số 53, quyền số 01/2011, ngày 03/3/2011 và Trích lục khai sinh (bản sao) số 82/TLKS-BS ngày 11/6/2016 được cấp bởi Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở để xác định ông K và bà L có 02 con chung là Lê Phạm Gia H, sinh ngày 05/5/2010 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 06/4/2012. Ông K có nguyện vọng được nuôi hai trẻ, bà L đồng ý để ông K nuôi hai con, và hai trẻ cũng có nguyện vọng được ở với cha là ông K là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó Hội đồng xét xử giao 02 trẻ là Lê Phạm Gia H, sinh ngày 05/5/2010 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 06/4/2012 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình khi ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207, 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Lê Tuấn K.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tuấn K được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng L.

[1.2] Về con chung: Giao 02 trẻ là Lê Phạm Gia H sinh ngày 05/5/2010 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 06/4/2012 cho ông Lê Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nguyên đơn ông Lê Tuấn K phải chịu. Ông Lê Tuấn K đã nộp tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032228 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Tuấn K đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Ông Lê Tuấn K, bà Phạm Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- UBND p Tân Thuận Tây, Q 7;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân